

Số: 99/QĐ-THVXT

Sài Đồng, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VŨ XUÂN THIỀU

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ vào Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2999/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1963/UBND-GDDĐT ngày 18/9/2024 của UBND quận Long Biên v/v hướng dẫn thực hiện quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1967/UBND-GDDĐT ngày 19/9/2024 của UBND quận Long Biên về việc thực hiện các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 521/BHXXH-TST ngày 13/8/2024 của BHXH quận Long Biên về việc hướng dẫn nộp BHYT HSSV năm học 2024-2025, cung cấp mã định danh cá nhân và cài đặt VSSID.

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ theo quyết định số 02/QĐ-THVXT ngày 02/01/2024;

Căn cứ vào Biên bản họp sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 ngày 11/10/2024;

Căn cứ nhu cầu thực tế sử dụng kinh phí phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 trong hoạt động thu chi tài chính của Trường tiểu học Vũ Xuân Thiều gồm:

- 1. Sửa đổi mục 2, Điều 11, chương III;**
- 2. Sửa đổi, bổ sung mục 3, Điều 11, chương III;**
- 3. Sửa đổi mục 5, Điều 11, chương III;**
- 4. Sửa đổi mục 9, Điều 11, chương III;**
- 5. Bãi bỏ nội dung điều 12, chương III và thay thế bổ sung nội dung Điều 12, chương III;**
- 7. Sửa đổi Điều 14, chương III;**
- 8. Sửa đổi Điều 15, chương III;**
- 9. Sửa đổi Điều 17, chương III;**
- 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 18, chương III;**
- 11. Sửa đổi điều 19, chương III;**
- 12. Sửa đổi điều 20, chương III;**
- 13. Sửa đổi điều 21, chương III;**
- 14. Bổ sung điều 23, chương III;**
- 15. Bổ sung điều 24, chương III.**

Điều 2. Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi bổ sung gồm 5 chương, 24 điều đã được thông qua ngày 11/10/2024 và chính thức đưa vào thực hiện kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn và toàn thể viên chức, người lao động nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế./.

Nơi nhận:

- Viên chức, người lao động: đề t/h;
- Lưu VP.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ngô Xuân Trục

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

HỌP SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2024

A. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 17h00 ngày 11 tháng 10 năm 2024.
- Địa điểm: Phòng Hội đồng Trường tiểu học Vũ Xuân Thiều.

B. Thành phần:

- Ông Ngô Xuân Trục - Hiệu trưởng - Chủ tọa.
- Bà Lê Hạnh Nguyên - Chủ tịch Công đoàn - Đại diện BCH CĐ
- Bà Đinh Thị Quỳnh Anh - Thư kí HĐ - Thư kí
- Và các ông, bà viên chức, người lao động nhà trường: 51/51 đ/c

C. Nội dung: Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

* Đ/c Ngô Xuân Trục - Phó Hiệu trưởng đọc quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và đọc những mục sửa đổi bổ sung thêm trong bản quy chế đã ban hành số 02/QĐ-THVXT ngày 02/01/2024: 15 mục sửa đổi, bổ sung

I. Căn cứ sửa đổi:

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ vào Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2999/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1963/UBND-GDDT ngày 18/9/2024 của UBND quận Long Biên v/v hướng dẫn thực hiện quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1967/UBND-GDDT ngày 19/9/2024 của UBND quận Long Biên về việc thực hiện các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 521/BHXH-TST ngày 13/8/2024 của BHXH quận Long Biên về việc hướng dẫn nộp BHYT HSSV năm học 2024-2025, cung cấp mã định danh cá nhân và cài đặt VSSID.

II. Nội dung chi tiết sửa đổi:

1. Sửa đổi mục 2, Điều 11, chương III: Chi tiền công hợp đồng theo vụ việc: (Sửa đổi văn bản áp dụng)

Chi tiền công cho bảo vệ, giáo viên, nhân viên hợp đồng theo thỏa thuận với từng nhiệm vụ, công việc: Bảo vệ: trả theo mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP của Chính phủ: 4,960,000đ/người. (áp dụng cả trong trường hợp còn thiếu bảo vệ, giáo viên, nhân viên so với định mức giao) (Thủ việc hưởng 85%)

2. Sửa đổi, bổ sung mục 3, Điều 11, chương III: Chi phụ cấp lương (Sửa đổi, bổ sung nội dung phụ cấp dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập và dạy thừa giờ)

+ Chi phụ cấp dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập theo Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015: (áp dụng đến hết 31/12/2024)

Phụ cấp dạy người
khuyết tật = 0,2 x Mức lương tối thiểu

Từ ngày 01/01/2025 áp dụng chi hỗ trợ 300.000 đ/giáo viên/tháng.

+ Chi GV dạy thừa giờ: Trong trường hợp, nguồn kinh phí hạn hẹp mức chi thừa giờ áp dụng chi theo định mức từ: 50.000 đ đến 80.000 đ/người/tiết.

3. Sửa đổi mục 5, Điều 11, chương III: Chi phúc lợi tập thể (Thay đổi chi ngày lễ)

+ Bãi bỏ chi các ngày lễ sau: 8/3, 10/3, 30/4-1/5, 2/9, 20/10

4. Sửa đổi mục 9, Điều 11, chương III: Chi vật tư văn phòng (Sửa đổi mức chi khoán văn phòng phẩm)

Chi văn phòng phẩm cho CBGVNV được khoán bằng tiền trên cơ sở mức khoán bằng hiện vật mức chi tối đa:

- Giáo viên chủ nhiệm giảng dạy trực tiếp: 200.000 đ/người/học kỳ.

- Giáo viên chuyên giảng dạy trực tiếp: 150.000 đ/người/học kỳ.
- GV dự trữ: 100.000 đ/người/học kỳ.

5. Bãi bỏ nội dung điều 12, chương III và thay thế bổ sung nội dung Điều 12, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa”: (Bãi bỏ nội dung điều 12 chương III và thay thế bổ sung nội dung điều 12 chương III về tên khoản thu, mức thu, mức chi)

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Mức thu: 120.000 đ/HS/tháng.

Mức chi được thực hiện như sau:

Định mức chi cho CBGVNV theo kế hoạch phân công nhiệm vụ và mức chi tăng cường CSVC, phúc lợi như sau:

- Chi 70% Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, BDBS kiến thức các môn văn hóa cho GV trực tiếp giảng dạy phục vụ:

+ GVCN: Đơn giá 1 tiết của GV = $(60\% \text{ số tiền thực thu} - (60\% \text{ số tiền thực thu} * 2\% \text{ thuế TNDN})) / \text{tổng số tiết của GV} = (\text{Tổng số tiền thực thu} * 60\%) / \text{tổng số tiết dạy trong tháng của GVCN}$.

GV trực tiếp dạy (60%): $\text{tổng số tiết dạy trong tháng của GVCN} / \text{tháng} * \text{Đơn giá 1 tiết của GV}$

+ GV bộ môn, dự trữ và khác $(10\% \text{ số tiền thực thu} - (10\% \text{ số tiền thực thu} * 2\% \text{ thuế TNDN}))$: $\text{tổng số tiết dạy trong tháng của GVCN, GV bộ môn, dự trữ} / \text{tháng} * 60.000 \text{ đ/tiết}$

- 20% số tiền thực thu - $(20\% \text{ số tiền thực thu} * 2\% \text{ thuế TNDN})$: Chi cho bộ quản lý, kế toán, thủ quỹ, thư viện, văn phòng, các bộ phận khác (Chuyên trách):

(Hiệu trưởng: Hệ số 1,0; Phó Hiệu trưởng: Hệ số 0,9; Kế toán: Hệ số 0,5; YT-TQ: Hệ số 0,4; Văn phòng: Hệ số 0,3; Thư viện, Đồ dùng: Hệ số 0,3 nếu có)

- 10% Chi Phúc lợi, CSVC và chi khác $(10\% \text{ số tiền thực thu} - (10\% \text{ số tiền thực thu} * 2\% \text{ thuế TNDN}))$: Theo thực tế phát sinh.

TRƯỞNG
TIỂU
QUẢN

- + Chi mua bổ sung vật tư văn phòng:
- + Đồ dùng dạy học: Mua bổ sung đồ dùng dạy học còn thiếu, hỏng; mua mực, giấy máy in, photo, ...
- + Vật rẻ tiền mau hỏng (giấy vệ sinh, nước tẩy, ...):
- + Sửa chữa cơ sở vật chất nhỏ: Thay bóng hình, màn hình máy chiếu, thay bóng đèn, sửa quạt điện, bàn ghế, đồ dùng Theo thực tế kiểm kê, đề xuất.
- + Chi khác:

Chi hỗ trợ tổng vệ sinh, vận chuyển CSVV:.

Chi trang trí: mua cây cảnh, ... và các hoạt động phát sinh khác.

+ Chi phúc lợi: Khen thưởng các hoạt động HS

*** *Thuởng thưởng xuyên:***

HS đạt giải các cuộc thi cấp Trường, Quận, Thành phố: Thuởng bằng hiện vật (Vở, sách, truyện thiếu nhi...)

Thuởng phong trào tập thể: Mức thuởng từ 100.000 đ đến 150.000 đồng/hoạt động (tùy theo giải thuởng)

6. Sửa đổi Điều 13, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Dịch vụ chăm sóc bán trú (Sửa đổi tên khoản thu, mức thu, mức chi theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố)

* Mức thu: 235.000 đ/HS/tháng

* Mức chi:

Định mức chi theo kế hoạch phân công nhiệm vụ như sau:

- Chi nộp 2% thuế thu nhập DN: 4.700 đ/hs/tháng.
- Chi CB, GV, NV trực tiếp chăm sóc bán trú (165.000 đ/hs/tháng): Theo số HS bán trú thực tế hàng tháng
 - + GVCN phối hợp QLHS, tuyên truyền: 15.000 đ/hs * tổng số HS bán trú
 - + GV trông ăn, trông ngủ: 150.000 đ/hs * tổng số HS bán trú (theo số phòng trông trưa)
- Chi quản lý hành chính (65.300 đ/hs/tháng): Theo số HS bán trú thực tế hàng tháng
 - + Hiệu trưởng: Hệ số 1,0; Phó Hiệu trưởng: Hệ số 0,9; Kế toán: Hệ số 0,5; Thủ quỹ - Y tế: Hệ số: 0,4; Văn phòng: Hệ số: 0,2; Thanh tra: 0,1

+ Chi bộ phận khác: Kiểm tra 2 buổi TP: 1.000.000 đ/tháng; Bộ phận bảo vệ (An ninh, quét phòng lớp, giặt khăn, trải ga, gấp, lật bàn ghế): 1.700.000 đ/người/tháng.

7. Sửa đổi Điều 14, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố (Sửa đổi tên khoản thu, mức thu theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố)

* Mức thu: 133.000 đ/HS/năm

8. Sửa đổi Điều 15, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Dịch vụ tiền ăn bán trú học sinh theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố (Sửa đổi tên khoản thu, mức thu theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố)

* Mức thu:

Mức thu tiền ăn bán trú: 32.000 đ/hs/ngày (Bữa chính: Từ 27.000; bữa phụ: 5.000 đ) (Áp dụng từ 01/10/2024)

9. Sửa đổi Điều 17, chương III: Điều 17. Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Dịch vụ nước uống tinh khiết của học sinh theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố: (Sửa đổi tên khoản thu theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố)

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 18, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Tiếng Anh Clever: (Bổ sung nội dung liên kết, mức thu chương trình Tiếng Anh Clever 100% GVNN; sửa đổi mức chi 20% kinh phí trích trả nhà trường như sau (qui đổi 100%))

- Bổ sung nội dung liên kết: Thực hiện hợp đồng đề án giảng dạy Tiếng Anh liên kết 100% người nước ngoài với trung tâm TA Clever đối với khối 1.

Mức thu Tiếng Anh Clever 100% GVNN: 550.000 đ/HS/tháng (Khối 1)

- Điều chỉnh mức chi: Áp dụng mức chi Tiếng Anh Clever 100% giống mức chi Tiếng Anh Clever 50%.

* Mức chi: Chi theo đề án liên kết

- 80% chi trả về trung tâm TA Clever

Đ
H
C
V
T

- 20% chi trả hoạt động dạy-học và chi hỗ trợ CSVC: (50% GVNN: 30.000đ/HS/tháng; 100% GVNN: 110.000đ/HS/tháng)

Định mức chi số tiền 20% trích lại nhà trường: (Quy tỷ lệ 100%)

+ Chi GVCN công tác chủ nhiệm, quản lý, bàn giao HS: 30% trên tỷ lệ 100% trích lại - (30% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng)

+ Chi quản lý nghiệp vụ 30% trên tỷ lệ 100% trích lại - (30% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN): Hiệu trưởng: Hệ số 1,0; Phó HT: Hệ số 0,9; Kế toán: Hệ số: 0,5; Thủ quỹ - Y tế: Hệ số: 0,3; Văn phòng: Hệ số: 0,2 (Theo số thực thu hàng tháng).

+ Chi bổ sung CSVC; hỗ trợ điện nước, chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết và tổng kết năm học; chi cuộc thi TA; chi in ấn, photo: 40% trên tỷ lệ 100% trích lại - (40% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng): Chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết HK I và tổng kết năm học; chi cuộc thi Tiếng Anh; chi in ấn, photo tài liệu, ... các hoạt động ngoại khóa nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh.

11. Sửa đổi điều 19, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Tiếng Anh Dream Sky: (Sửa đổi mức chi 15% kinh phí trích trả nhà trường như sau (qui đổi 100%))

Điều chỉnh mức chi 15% chi trả hoạt động dạy-học và chi hỗ trợ CSVC: 82.500.000đ/HS/tháng

Định mức chi số tiền 15% trích lại nhà trường: (Quy tỷ lệ 100%)

+ Chi GVCN công tác chủ nhiệm, quản lý, bàn giao HS: 30% trên tỷ lệ 100% trích lại - (30% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng)

+ Chi quản lý nghiệp vụ: 30% trên tỷ lệ 100% trích lại - (30% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng): Hiệu trưởng: Hệ số 1,0; Phó HT: Hệ số 0,9; Kế toán: Hệ số: 0,5; Thủ quỹ - Y tế: Hệ số: 0,3; Văn phòng: Hệ số: 0,2

+ Chi bổ sung CSVC; hỗ trợ điện nước, chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết và tổng kết năm học; chi cuộc thi TA; chi in ấn, photo: 40% trên tỷ lệ 100% trích lại - (40% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng): Chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết HK I và tổng kết năm học; chi cuộc thi Tiếng Anh; chi in ấn, photo tài liệu, ... các hoạt động ngoại khóa nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh.

12. Sửa đổi điều 20, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Toán Tiếng Anh (Sửa đổi mức chi 15% kinh phí trích trả nhà trường như sau)

Điều chỉnh mức chi 15% chi trả hoạt động dạy-học và chi hỗ trợ CSVC: 82.500.000đ/HS/tháng

Định mức chi số tiền 15% trích lại nhà trường: (Quy tỷ lệ 100%)

+ Chi GVCN công tác chủ nhiệm, quản lý, bàn giao HS: 30% trên tỷ lệ 100% trích lại - (30% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng)

+ Chi quản lý nghiệp vụ 30% trên tỷ lệ 100% trích lại - (30% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng): Hiệu trưởng: Hệ số 1,0; Phó HT: Hệ số 0,9; Kế toán: Hệ số: 0,5; Thủ quỹ - Y tế: Hệ số: 0,3; Văn phòng: Hệ số: 0,2.

+ Chi bổ sung CSVC; hỗ trợ điện nước, chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết và tổng kết năm học; chi cuộc thi Toán TA; chi in ấn, photo: 40% trên tỷ lệ 100% trích lại - (40% trên tỷ lệ 100% trích lại * 2% Thuế TNDN) (Theo số thực thu hàng tháng): Chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết HK I và tổng kết năm học; chi cuộc thi Toán Tiếng Anh; chi in ấn, photo tài liệu, ... các hoạt động ngoại khóa nâng cao chất lượng dạy học môn Toán Tiếng Anh.

13. Sửa đổi điều 21, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Bảo hiểm y tế: (Sửa đổi văn bản thu BHYT)

Thu BHYT theo văn bản số: 521/BHXH-TST ngày 13/8/2024 của BHXH quận Long Biên về việc hướng dẫn nộp BHYT HSSV năm học 2024-2025;

14. Bổ sung điều 23, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu Giáo dục Stem (áp dụng đối với khối 1, 2, 3, 4, 5).

Thực hiện mức thu theo hợp đồng với Công ty GAIA đã được cấp trên phê duyệt.

* Mức thu: 125.000 đ/HS/tháng. (Bao gồm: Tiền học: 100.000 đ/HS/tháng; tiền học liệu: 25.000 đ/HS/tháng)

* Mức chi: Chi theo đề án liên kết

- 100% tiền học liệu chi trả Công ty GAIA.

- 35% tiền học chi trả về Công ty GAIA: 35.000đ/HS/tháng

HỒ TÀI CHÍNH

- 65% chi trả hoạt động dạy-học và chi hỗ trợ CSVC: 65.000đ/HS/tháng

Định mức chi số tiền 65% trích lại nhà trường:

+ Chi GVCN công tác chủ nhiệm, quản lý, bàn giao HS: 50% số tiền trích lại - (50% số tiền trích lại * 2%). (Theo số thực thu hàng tháng)

+ Chi quản lý nghiệp vụ: 10% số tiền trích lại - (10% số tiền trích lại * 2%). (Theo số thực thu hàng tháng): Hiệu trưởng: Hệ số 1,0; Phó HT: Hệ số 0,9; Kế toán: Hệ số: 0,5; Thủ quỹ - Y tế: Hệ số: 0,3; Văn phòng: Hệ số: 0,2.

+ Chi bổ sung CSVC; hỗ trợ điện nước, chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết và tổng kết năm học; chi cuộc thi Stem; chi in ấn, photo: 5% số tiền trích lại - (5% số tiền trích lại * 2%). (Theo số thực thu hàng tháng): Chi khen thưởng biểu dương HS trong sơ kết HK I và tổng kết năm học; chi cuộc thi Stem; chi in ấn, photo tài liệu, ... các hoạt động ngoại khóa nâng cao chất lượng dạy học Stem.

15. Bổ sung điều 24, chương III: Các chế độ chi tiêu tài chính, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn thu chênh lệch tiền điểm danh nhận diện khuôn mặt:

Thu theo tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và CMHS.

- Mức Thu: 70.000đ/hs/năm học

- Mức Chi: Nộp 100% tổng số thu cho bên công ty cung cấp dịch vụ Quảng

Ích

IV. Ý kiến phát biểu:

Các đ/c trong hội nghị viên chức phát biểu, nhận xét, đánh giá đóng góp ý kiến về phần sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

Sau một thời gian nghiên cứu, 100% CBGVNV nhà trường đã nhất trí với bản sửa đổi, bổ sung 15 điều vào qui chế chi tiêu nội bộ năm 2024 thành 5 chương, 24 điều và đồng ý về các ý kiến đóng góp được nêu ra trong cuộc họp. Cụ thể:

1. Sửa đổi mục 2, Điều 11, chương III;

2. Sửa đổi, bổ sung mục 3, Điều 11, chương III;

3. Sửa đổi mục 5, Điều 11, chương III;

4. Sửa đổi mục 9, Điều 11, chương III;

5. Bãi bỏ nội dung điều 12, chương III và nội dung thay thế bổ sung Điều 12, chương III;

7. Sửa đổi Điều 14, chương III;

8. Sửa đổi Điều 15, chương III;
9. Sửa đổi Điều 17, chương III;
10. Sửa đổi, bổ sung Điều 18, chương III;
11. Sửa đổi điều 19, chương III;
12. Sửa đổi điều 20, chương III;
13. Sửa đổi điều 21, chương III;
14. Bổ sung điều 23, chương III;
15. Bổ sung điều 24, chương III.

Biên bản đã được thông qua trong cuộc họp vào hồi 19h30 ngày 11/10/2024 và được 100% các đ/c dự họp nhất trí với nội dung cuộc họp, không có ý kiến gì khác.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024

THƯ KÝ HỘI NGHỊ ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đinh Thị Quỳnh Anh



Lê Hạnh Nguyên



Ngô Xuân Trục

